

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ ngày 26/5/2021, đối với:

Bị cáo **Lê Ngọc S**, sinh năm 1983, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Tân Hiệp, xã Đắk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; ngày 01/5/2020 bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa; hiện đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 11, xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2019, Lê Ngọc S nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa bán đất cho người khác. S đăng nhập mạng xã hội Facebook để

tìm kiếm nơi làm giả giấy tờ thì thấy có tài khoản facebook tên “Phi” (*không rõ nhân thân, lai lịch*) có đăng thông tin làm giả các loại giấy tờ liên quan đến đất đai; S đã liên hệ với “Phi” và cung cấp thông tin thửa đất số 375, tờ bản đồ 16, tổ 4, phường Nghĩa Tân cho “Phi” để làm Giấy chứng nhận giả, với giá 3.000.000đ. Khoảng 15 ngày sau, S nhận được 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CB305631, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 16, tổ dân phố 4, phường Nghĩa Tân, TP. Gia Nghĩa, mang tên Lê Ngọc S, sinh năm 1983, địa chỉ thôn Tân Hiệp, xã Đăk R’Moan, TX. Gia Nghĩa.

Thông qua mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 16 giờ ngày 26/4/2019, S đến gặp anh Nguyễn Đình Đ tại tổ 2, P. Nghĩa Thành, TP. Gia Nghĩa, để hỏi bán thửa đất trên. Sau khi hai bên trao đổi về thông tin thửa đất, S đưa cho anh Đ xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB305631 và sổ hộ khẩu đều mang tên Lê Ngọc S thì anh Đ tin tưởng và yêu cầu đi xem trực tiếp thửa đất. S dẫn anh Đ đến một thửa đất trống ngay đầu đường đi vào trường Trung cấp nghề tỉnh Đăk Nông, gần khu vực trạm dừng nghỉ xe buýt cũ, thuộc tổ 4, phường Nghĩa Tân và giới thiệu đây là thửa đất số 375 tờ bản đồ 16; thực tế thửa đất trên không phải của S và S cũng không biết là của ai. Sau khi xem đất xong, anh Đ đồng ý mua với giá 100.000.000đ.

Khoảng 18h00 cùng ngày, tại nhà anh Đ, hai bên thỏa thuận mua bán đất. Anh Đ giao trực tiếp cho S 12.000.000đ và chuyển khoản vào số tài khoản 63510000645374 số tiền 88.000.000đ (*Tài khoản này S mượn của Hoàng Văn Th, sinh năm 1991, trú tại thôn 11, xã Nâm N’Jang, Đăk Song*). Sau khi xác nhận đã nhận đủ tiền, S viết Giấy sang nhượng đất, hẹn ngày 06/5/2019 làm thủ tục sang nhượng và giao cho anh Đ toàn bộ những giấy tờ liên quan như trên, rồi ra về.

Ngày hôm sau, anh Đ nhiều lần gọi điện thoại cho S nhưng không liên lạc được. Nghi ngờ bị lừa nên anh Đ tìm hiểu thì được biết thửa đất S bán cho anh Đ không phải của S mà của người khác, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất S giao cho anh Đ là giả nên anh Đ viết đơn tố giác đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 85/GĐTL-PC09 ngày 25/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB305631 mang tên chủ sở hữu Lê Ngọc S, ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 24/7/2018 không phải do Cơ quan Nhà nước phát hành.

Tại Bản kết luận giám định số 27/GĐTL-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

- Chữ viết phần nội dung trên tài liệu “giấy sang nhượng đất ghi ngày 24/6/2019” so với chữ viết của Lê Ngọc S trên tài liệu mẫu “phiếu báo thay đổi hộ

khẩu, nhân khẩu ghi ngày 02/12/2015”, “Tờ khai chứng minh nhân dân số 245058524, ghi ngày 02/11/2011” là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết mang tên Lê Ngọc S dưới mục bên bán trong “giấy sang nhượng đất ghi ngày 24/6/2019” so với chữ viết của Lê Ngọc S trên tài liệu mẫu “phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ghi ngày 02/12/2015”, “Tờ khai chứng minh nhân dân số 245058524, ghi ngày 02/11/2011” là do cùng một người viết ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 Giấy sang nhượng đất, 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Ngọc S; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000đ.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-GN ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Lê Ngọc S về các tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341; “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về các tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm d khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc S phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho người bị hại, được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 Giấy sang nhượng đất, 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Ngọc S tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng (*Tạm giữ khi bắt truy nã Sơn; hiện đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông*). Đối với số tiền này tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Đầu năm 2019, Lê Ngọc S nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa đảo lấy tiền làm ăn. Sơn liên hệ với người tên Phi (không rõ nhân thân), cung cấp thông tin và thuê Phi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 305631, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 16 tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa. Ngày 26/4/2019, S sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để chuyển nhượng cho anh Nguyễn Đình Đ với giá 100.000.000đ, sau khi nhận được tiền thì bỏ trốn. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Ngọc S phạm vào các tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341; “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

...

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

[3] Bị cáo nhận thức được hành vi vừa mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì tư lợi cá nhân mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 305631, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 16; 01 giấy sang nhượng đất; 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Ngọc S cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Cần tiếp tục tạm giữ 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Đình Đ yêu cầu Lê Ngọc S phải bồi thường số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại, căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, xét yêu cầu bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc Lê Ngọc S bồi thường số tiền 100.000.000đ cho anh Nguyễn Đình Đ.

[9] Đối với Hoàng Văn Th không biết việc Sơn mượn tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc S phạm các tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ số tiền 100.000.000đ đồng, được trừ 5.000.000 đồng đã tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, theo Biên lai số 0001434 ngày 24/5/2021; còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 95.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 305631, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 16; 01 giấy sang nhượng đất; 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Ngọc Sơn.

Tiếp tục tạm giữ 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án (*Hiện đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
ĐÃ KÝ**